

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Yến.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Trúc - Thư ký, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp: Bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 494/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà N.T.H.A, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: C4/155 tổ X, ấp Y, xã BL, huyện BC, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: 136/17 X, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh LA (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/3/2024 tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Châu). (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà N.T.T.P, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: C4/155 tổ X, ấp Y, xã BL, huyện BC, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: 136/17 khu phố X, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh LA (theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/5/2023 tại Văn phòng Công chứng Trần Văn Châu). (Có đơn xin vắng mặt).

2. Công ty TNHH P.Y Việt Nam; địa chỉ trụ sở: D10/89Q Quốc lộ Z, phường T, quận BT, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ liên hệ: D10/89Q Quốc lộ Z, phường T, quận BT, Thành phố H (theo Giấy ủy quyền số 245-GUQ/PYV/2024 ngày 24/5/2024). (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 03/5/2024, ngày 11/7/2024, ngày 16/7/2024 bà N.T.H.A có ông Trần Văn M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không hiểu biết pháp luật nên bà N.T.H.A (sau đây gọi là bà A) có cho em gái tên N.T.T.P (sau đây gọi là bà P), sinh ngày 02/10/1993 (chưa đủ 18 tuổi) mượn hồ sơ cá nhân của bà A để đi làm tại Công ty TNHH P.Y Việt Nam (sau đây gọi là Công ty P.Y) từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 và tham gia bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm số 7908335361. Khoảng tháng 6/2009, bà A cũng có đi làm tại Công ty Cổ phần dệt Đ, thuộc cụm công nghiệp Hải S, tại ấp Bình Tiên X, xã Đức Hòa H, huyện Đức H, tỉnh LA đến tháng 9/2009, bà A được Công ty ký hợp đồng chính thức và có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà A theo sổ sổ bảo hiểm là 8009021049.

Hiện nay, bà A không được giải quyết các chế độ của bảo hiểm xã hội đối với thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần dệt Đ từ tháng 09/2009 đến tháng 7/2011 theo sổ BHXH số 809021049 (do thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2009 đến tháng 07/2011). Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bị trùng và đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần theo quy định. Do đó, bà A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà N.T.H.A (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 là vô hiệu để bà đủ điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Theo bản tự khai ngày 03/5/2024, ngày 16/7/2024 bà N.T.T.P có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Do hoàn cảnh khó khăn, không hiểu biết pháp luật nên bà P đã mượn hồ sơ cá nhân của bà A để làm việc tại Công ty P.Y từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011, có tham gia bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm số 7908335361. Nay, bà P đồng ý với yêu cầu của bà A về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà A (do bà P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 là vô hiệu. Bà P xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự nói trên.

Theo bản tự khai ngày 22/5/2024, Công ty TNHH P.Y Việt Nam (gọi tắt là Công ty P.Y), có ông Huỳnh Văn T là đại diện ủy quyền trình bày:

Công ty P.Y có ký hợp đồng lao động với bà N.T.H.A, sinh năm 1990 từ tháng 01/8/2008 đến tháng 01/10/2010. Trong thời gian này, Công ty P.Y có đóng đủ bảo hiểm xã hội (BHXH) cho bà A với sổ BHXH số 7908335361. Vì thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu giữ hợp đồng. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì bà A cho bà P mượn hồ sơ để đi làm thực tế tại Công ty P.Y, thời gian này trùng với thời gian bà A làm việc tại Công ty Cổ phần dệt Đ, vì vậy mà cơ quan BHXH phát hiện bà A có nhiều sổ BHXH chưa đồng bộ nên bà A yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động của bà với Công ty P.Y chỉ nhằm mục đích để nhận tiền BHXH mà không còn mục đích nào khác. Hiện nay, Công ty P.Y không có tranh chấp nào liên quan đến bà A và bà P, việc bà P làm việc tại Công ty P.Y với danh

nghĩa của bà A thì Công ty P.Y không hay biết do phía người lao động cung cấp hồ sơ không trung thực. Công ty P.Y không đồng ý giải quyết hậu quả do hợp đồng lao động vô hiệu và không yêu cầu hoàn trả lại tiền BHXH mà Công ty đã đóng do hợp đồng vô hiệu. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty P.Y xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ việc.

Tại phiên họp: Các đương sự giữ nguyên ý kiến trình bày và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N.T.H.A về việc tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà N.T.H.A (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà N.T.H.A có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 là vô hiệu, nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty TNHH P.Y Việt Nam có địa chỉ tại số D10/89Q Quốc lộ X, phường T quận BT. Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục giải quyết vắng mặt các đương sự: Bà N.T.H.A có ông Trần Văn M, bà N.T.T.P có bà Nguyễn Thị Bạch T và Công ty TNHH P.Y Việt Nam có ông Huỳnh Văn T là đại diện theo ủy quyền cùng có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà N.T.H.A (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 là vô hiệu, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy: Bà N.T.H.A có cho bà N.T.T.P mượn hồ sơ cá nhân để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 7908335361 từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 tại Công ty P.Y. Trong khi đó, bà N.T.H.A cũng làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ

BHXXH số 8009021049 từ tháng 09/2009 đến hiện nay tại Công ty Cổ phần dệt Đ. Do đó, hiện nay bà N.T.H.A không được giải quyết các chế độ của bảo hiểm xã hội đối với thời gian làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2009 đến tháng 07/2011 theo sổ BHXXH số 8009021049 (do thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011). Bà N.T.T.P cũng thừa nhận đã mượn hồ sơ cá nhân của bà N.T.H.A để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty P.Y từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 với sổ bảo hiểm số 7908335361. Việc tham gia bảo hiểm xã hội với thời gian nói trên của bà N.T.T.P với tên bà N.T.H.A cũng đã được Công ty P.Y và Bảo hiểm Xã hội quận Bình Tân xác nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: *“Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực”*. Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: *“Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”* và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: *“Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu”*.

Ngoài ra, theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: *“Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền”* và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: *“Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này”*. Đồng thời, theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thì: *“...Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...”*. Do đó, có cơ sở xác định việc bà N.T.T.P mượn hồ sơ cá nhân của bà N.T.H.A để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXXH số 7908335361 từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 tại Công ty P.Y là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Từ những nhận định trên, đối với yêu cầu của bà N.T.H.A về việc tuyên bố

hợp đồng lao động giữa bà N.T.H.A (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 vô hiệu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp.

[3]. Về lệ phí việc dân sự: Bà N.T.H.A chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, 146, 149, 361, 366, 367, 370, 371, 372, 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19, 50, 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;
- Khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, 49, 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà N.T.H.A.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà N.T.H.A (do bà N.T.T.P thực hiện) với Công ty TNHH P.Y Việt Nam từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2011 là vô hiệu.

1.2. Điều chỉnh tên N.T.H.A trên sổ BHXH số 7908335361 thành tên N.T.T.P.

1.3. Bà N.T.H.A và bà N.T.T.P được liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 7908335361 từ tên N.T.H.A sang tên N.T.T.P.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà N.T.H.A phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012159 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà N.T.H.A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày người vắng mặt nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hồng Yến